

Bản án số: **02/2020/HNGĐST**
Ngày 05-5-2020
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô rô Be**

2. Bà **Phạm Thị Lê Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Tuyết L** – sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: số 141, tổ 03, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Lê Minh Đ** – sinh năm 1989 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết L trình bày:**

Chị và anh Lê Minh Đ tự quen nhau, đi đến tổ chức đám cưới vào ngày 14/6/2017, không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống, anh chị có tìm hiểu nhau trước khoảng 09 tháng.

Quá trình chị và anh Đ chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lỗi

sống không phù hợp, anh Đ không lo làm ăn, có tiền thì tiêu xài riêng cho bản thân, về đến nhà thì lời qua tiếng lại, anh không có trách nhiệm với chị và con. Chị L đã khuyên anh Đ nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Chị L và anh Đ đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Võ Ngọc N – sinh ngày 12/12/2017.

Cháu đã có giấy khai sinh và hiện nay đang sống chung với chị L.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- *Về quan hệ con chung*: Chị L yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Lê Minh Đ trình bày:**

Anh và chị Võ Thị Tuyết L chung sống với nhau vào ngày 14/6/2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương và không đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống, anh chị có tìm hiểu nhau trước khoảng 09 tháng.

Quá trình chung sống anh chị không phát sinh mâu thuẫn, nhưng do từ ngày 19/3/2019 đến nay chị L bỏ đi làm nên vợ chồng mới không qua lại. Anh và chị L đã ly thân từ ngày 19/3/2019 đến nay.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Võ Ngọc N – sinh ngày 12/12/2017. Hiện nay cháu N đang ở với nhà ngoại.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tòa án, anh Đ yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị L.

- *Về quan hệ con chung*: Anh Đ yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng**: Yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết L được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Anh Lê Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không có lý do; ngoài ra chị L yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Lê Minh Đ.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Võ Thị Tuyết L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Tuyết L và anh Lê Minh Đ.

Chị L và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2017, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

[2] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị L, anh Đ.

Xét thấy, cháu Võ Ngọc N – sinh ngày 12/12/2017 hiện dưới 36 tháng tuổi nên việc giao cho mẹ là chị Võ Thị Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, cháu N từ khi sinh ra đến nay vẫn được chị L nuôi dưỡng, chị L vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu N. Do vậy, yêu cầu nuôi con của chị L là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: do chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Tuyết L:

- Chị Võ Thị Tuyết L và anh Lê Minh Đ chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị Võ Thị Tuyết L và anh Lê Minh Đ là vợ chồng.

- *Về quan hệ con chung:* Tiếp tục giao cháu Võ Ngọc N – sinh ngày 12/12/2017 cho chị Võ Thị Tuyết L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Võ Thị Tuyết L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 9, Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Tuyết L và anh Lê Minh Đ là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Võ Ngọc N – sinh ngày 12/12/2017 cho chị Võ Thị Tuyết L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Minh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Tuyết L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003653 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Lê Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)